TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04/4/2024
"Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Tấn Kiệt

2/ Ông Dương Sơn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXX-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST-DS, ngày 20/3/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1964, có mặt.

NKTT: Tổ 21, khu phố Ng, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: Quốc lộ 80, tổ 16, ấp R, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1961, vắng mặt.

NKTT: Tổ 21, khu phố Ng, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: Quốc lộ 80, tổ 16, ấp R, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc M trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Văn Q chung sống với nhau năm 1983 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Kiên Lương vào ngày 05/5/1983. Nguyên nhân ly hôn do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và vợ chồng đã sống ly thân hơn 10 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng rạn nứt trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa và xin được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Huỳnh Thu H, sinh năm 1983 và Huỳnh Trường A, sinh năm 1989. Hiện nay các con đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ông Huỳnh Văn Q trình bày:

Về hôn nhân: Ông thừa nhận có mối quan hệ hôn nhân với nhau đúng như lời bà M trình bày. Nguyên nhân ly hôn là do vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn, bà M thường xuyên bỏ nhà đi từ năm 2013 đến nay. Nay ông cũng đồng ý ly hôn bà M với điều kiện bà M phải nói rõ số tiền bà M sử dụng vào mục đích gì.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Huỳnh Thu H, sinh năm 1983 và Huỳnh Trường A, sinh năm 1989. Hiện nay các con đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc M và buộc ông Huỳnh Văn Q phải ly hôn với bà Nguyễn Ngọc M; Về con chung: không yêu cầu giải quyết nên miễn xét; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu xem xét nên miễn xét. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Huỳnh Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Bị đơn ông Huỳnh Văn Q có NKTT: Tổ 21, khu phố Ng, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang và chỗ ở hiện nay: ấp R, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang, đồng thời cũng là ý kiến của ông Q yêu cầu giải quyết vụ kiện tại Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Đây là vụ án "Tranh chấp về ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật: Bà Nguyễn Ngọc M và ông Huỳnh Văn Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Ngày 05/5/1983 ông bà đã được Ủy ban nhân dân thị trấn Kiên Lương cấp giấy chứng nhận kết hôn số 943, quyển số 02. Hôn nhân của bà M và ông Q đã tuân thủ đúng quy định pháp luật về Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Ngọc M và ông Huỳnh Văn Q là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Bà M ông Q có thời gian dài chung sống từ năm 1983 đến nay và đã có 02 người con chung. Nhưng quá trình chung sống vợ chồng ông bà không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, cả hai đều xác nhận cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được và bà M ông Q đều có ý kiến ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà M là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà M ông Q có với nhau 02 người con chung tên Huỳnh Thu H, sinh năm 1983 và Huỳnh Trường A, sinh năm 1989. Hiện nay các con đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các con đã trưởng thành, không yêu cầu nên miễn xét.

[5] Về tài sản chung: Bà M ông Q tự thỏa thuận, không yêu cầu nên miễn xét.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu nên miễn xét.

[6] Về án phí: Án phí HNGĐ-ST là 300.000đ, do bà M yêu cầu ly hôn nên bà M phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc M.

Về hôn nhân: Buộc ông Huỳnh Văn Q phải ly hôn với bà Nguyễn Ngọc M.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Huỳnh Thu H, sinh năm 1983 và Huỳnh Trường A, sinh năm 1989. Hiện nay các con đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không yêu cầu nên miễn xét.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: không yêu cầu nên miễn xét.

Về tài sản chung: Bà M, ông Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu nên miễn xét.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 144, 146 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Ngọc M phải chịu án phí HNGĐ-ST là 300.000đ, được khấu trừ vào án phí tạm nộp theo biên lai thu tiền số 0001748 ngày 25/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương (đã thực hiện xong).

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/4/2024). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- THADS huyện Kiên Lương;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Mai